

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28 /2025/HS-ST

Ngày: 15- 4 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Hoa

Thẩm phán: Bà Từ Thị Hải Dương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mai Văn Ngọc, bà Nguyễn Thị Hoè và ông Nguyễn Xuân Thí

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Lệ Anh – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2025/TLST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27 /2025/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

Trần Nhật M; tên gọi khác: không; sinh ngày 13 tháng 6 năm 1994 tại tỉnh Quảng Bình; Nơi cư trú: tổ dân phố 6, phường Nam L, thành phố Đồng H, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Hữu B (đã chết) và bà Nguyễn Thị L; vợ, con: chưa có; tiền án: 05 tiền án (Ngày 20/12/2012, Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Ngày 19/12/2013, Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Ngày 25/03/2014, Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Ngày 25/11/2016, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xử phạt 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Ngày 14/05/2020, Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xử phạt 04 năm tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 15/12/2023 đã chấp hành xong hình phạt, theo giấy chứng nhận số 1330/GCN của Trại giam Đồng Sơn, trong thời gian chờ đợi xóa án tích, Trần Nhật M lại tiếp tục phạm tội mới; tiền sự: 01 tiền sự. Ngày 04/03/2016, bị Công an thành

phố Đồng Hới xử phạt vi phạm hành chính 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, nhưng chưa thi hành.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/6/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình; có mặt theo Lệnh trích xuất.

- *Người bào chữa cho bị cáo Trần Nhật M:* Ông Nguyễn Văn H – Luật sư thuộc Đoàn luật sư tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Anh Lê Văn H, sinh năm 2005; nơi cư trú: Khu phố Trung C, phường Đông L, thành phố Đông H, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

+ Anh Trần Xuân Q, sinh năm 1988 nơi cư trú: Tổ dân phố 2 Phường X, phường Bắc N, thành phố Đồng H, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 21 giờ 40 phút ngày 23/6/2024, tại khu vực đường Hồ Chí Minh, thuộc địa phận TDP2, thị trấn Nông trường Lê Ninh, huyện Lê Thủy, tỉnh Quảng Bình. Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Quảng Bình phối hợp với Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Quảng Bình và Công an huyện Lê Thủy, tỉnh Quảng Bình dừng xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA VIOS, BKS 73E – 001.08 của hãng taxi Tiên Sa, kiểm tra phát hiện, bắt quả tang Trần Nhật M, trú tại TDP 6, phường Nam L, thành phố Đồng H, tỉnh Quảng Bình đang cất giấu 01(một) tấm nilon hình hộp chữ nhật màu vàng, trên bề mặt có ký tự “Y”, “A” và số “1”, “999”; 01(túi) nilon màu xanh bên trong có 01(một) gói giấy màu trắng bên ngoài bọc nilon màu vàng trong xe, M khai là ma túy hồng phiến, được M mua từ huyện Cam L, tỉnh Quảng Trị về, thì bị lực lượng phát hiện và thu giữ.

Về nguồn gốc, quá trình điều tra Trần Nhật M khai nhận: Số ma túy trên là của M. Do bản thân có nhu cầu sử dụng, nên vào đầu tháng 06/2024, M sử dụng tài khoản mạng xã hội Telegram để liên lạc với Lê Văn H, trú tại khu phố Trung C, phường Đông L, thành phố Đông H, tỉnh Quảng Trị để hỏi mua ma túy Hồng phiến, quá trình thỏa thuận giá cả, M đồng ý mua 8.000 viên hồng phiến với giá 50.000.000 đồng, sau đó M chuyển tiền cho H, tổng số tiền 55.000.000 đồng. Đến ngày 23/6/2024 Trần Nhật M thuê taxi hãng Tiên Sa BKS73E-001.08 do anh Trần Xuân Q, trú tại TDP 2 Phường X, phường Bắc N, thành phố Đồng H, tỉnh Quảng Bình điều khiển, chở M vào huyện Cam L, tỉnh Quảng Trị để lấy ma túy. Sau khi lấy được ma túy thì M yêu cầu Q chở về nhà theo đường mòn Hồ Chí Minh, đến đoạn đường thuộc địa phận thị trấn Nông trường Lê N, huyện Lê T, tỉnh Quảng

Bình thì lực lượng chức năng dừng xe kiểm tra, phát hiện và lập biên bản bắt quả tang.

Tại Bản Kết luận giám định số 702/KL-KTHS, ngày 02/7/2024, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình, kết luận: 7.920 (bảy nghìn chín trăm hai mươi) viên nén màu hồng là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng: 702,82 gam (bảy trăm linh hai phẩy tám mươi hai gam).

Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, số thứ tự 247, Danh mục IIC, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP, ngày 25/8/2022 của Chính phủ;

-79 (bảy mươi chín) viên nén hình tròn màu xanh không phải là ma túy, khối lượng: 6,835 gam (sáu phẩy tám trăm ba mươi lăm gam).

Vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ gồm:

+ 32 (ba mươi hai) túi nilon màu xanh và 08 (tám) túi nilon màu hồng, chứa tổng cộng 7.920 (bảy nghìn chín trăm hai mươi) viên nén hình tròn màu hồng (Đã được niêm phong).

+ 79 (bảy mươi chín) viên nén hình tròn màu xanh (Đã được niêm phong).

+ 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu nhãn hiệu TOYOTA VIOS màu trắng, mang BKS: 73E-001.08, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu trắng, số IMEI: 356223812738613, bên trong gắn sim số: 0815.002.228, máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu trắng, số IMEI 1: 352689822557413, số IMEI 2: 352854772557413, bên trong chứa sim số: 0914.705.373, máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong.

+ Vỏ, bao, gói gồm: 01 (một) túi nilon màu xanh; 02 (hai) lớp nilon màu vàng, bị cắt rách; 04 (bốn) lớp giấy màu trắng, trên bề mặt có ký tự “A” màu xanh.

Số vật chứng hiện đang tạm giữ tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình.

Vật chứng đã xử lý:

Quá trình điều tra, xác định: Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA VIOS màu trắng, BKS: 73E-001.08 mang tên Trần Xuân Q là do M thuê Q chở vào Quảng Trị và 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu trắng, số IMEI 1: 352689822557413, số IMEI 2: 352854772557413, bên trong chứa sim số: 0914.705.373, không liên quan đến vụ án.

Ngày 25 tháng 07 năm 2024 Cơ quan điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng số 630/QĐ-CSMT bằng hình thức trả lại cho ông Trần Xuân Q, trú tại TDP 2 Phương X, phường Bắc N, thành phố Đồng H, tỉnh Quảng Bình là chủ sở hữu và người quản lý hợp pháp.

Trong vụ án này, còn có: Lê Văn H, quá trình điều tra Trần Nhật M khai số ma túy được thu giữ là mua của Qua lời khai của Lê Văn H khai vào tháng 06/2024, H có liên lạc với M để trao đổi việc mượn tiền và trả tiền, không có việc H bán ma túy cho M vào ngày 23/06/2024. Cơ quan điều tra đã triệu tập Lê Văn H để tiến hành đối chất nhưng hiện tại Lê Văn H vắng mặt tại địa phương. Tài liệu điều tra xác định không đủ căn cứ để chứng minh H là người bán 7.920 (bảy nghìn chín trăm hai mươi) viên ma túy loại Hồng phiến cho M vào ngày 23/06/2024 nên không đủ cơ sở để xử lý.

Đối với Trần Xuân Q, quá trình điều tra Q khai: Vào ngày 23/06/2024, Trần Nhật M thuê Q chở đi Cam Lộ, Quảng Trị với tiền công 1.500.000 đồng, Q đồng ý. Ngoài ra Q không biết mục đích M thuê Q chở đi Quảng Trị để làm gì cả. Quá trình lấy lời khai Trần Nhật M thừa nhận Trần Xuân Q không biết mục đích thuê xe để đi lấy ma túy. Căn cứ tài liệu điều tra xác định không đủ cơ sở để xác định Q biết và liên quan đến hành vi phạm tội của Trần Nhật M nên không xử lý.

Bản Cáo trạng số 100/CT-VKSQB-P1 ngày 05/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình truy tố bị cáo Trần Nhật M về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 4 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo M đã khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố:

+ Bị cáo Trần Nhật M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đề nghị áp dụng điểm b khoản 4 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Nhật M 20 năm tù.

Bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định. Do vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy gồm:

+ 01 (một) Hộp cát tông dán kín bằng giấy màu trắng, trên ghi nội dung “702/KL-KTHS”, niêm phong bằng các chữ ký của những người tham gia niêm phong, hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình, ngoài cùng dán băng dính trong suốt, bên trong chứa 702,48g (bảy trăm linh hai phẩy bốn mươi tám gam) ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định của mẫu ký hiệu A1 chứa trong túi nilon trong suốt, ngoài ghi nội dung “A1”. 6,675g (sáu phẩy

sáu trăm bảy mươi lăm gam) còn lại sau giám định của mẫu ký hiệu A2 chứa trong túi nilon trong suốt, ngoài ghi nội dung “A2”.

+ Vỏ, bao, gói gồm: 01 (một) túi nilon màu xanh; 02 (hai) lớp nilon màu vàng, bị cắt rách; 04 (bốn) lớp giấy màu trắng, trên bề mặt có ký tự “A” màu xanh.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu trắng, số IMEI: 356.223.812.738.613, bên trong gắn sim số: 0815.002.228, máy đã qua sử dụng, (không kiểm tra chi tiết bên trong và hoạt động của sim điện thoại).

Luật sư bào chữa cho bị cáo nhất trí về tội danh và khung hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng. Bản thân bị cáo đã thừa nhận tội, thực sự ăn năn hối cải với sai phạm của bản thân; bị cáo có hoàn cảnh gia đình bố mất sớm, mẹ đi làm ăn xa, bị cáo có ông, bà nội và ngoại là người có công với cách mạng, có xác nhận của chính quyền địa phương. Do vậy hình phạt 20 năm tù mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị xét xử bị cáo M là quá nghiêm khắc. Đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo M là quá nghiêm khắc. Đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo M với mức hình phạt từ 17 năm đến 18 năm tù để bị cáo sớm được trở về với gia đình và làm lại cuộc đời.

Kiểm sát viên giữ nguyên ý kiến về mức đề nghị hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi , quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Quảng Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình , Kiểm sát viên trong quá trình điều tra , truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền , trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự . Quá trình điều tra và tại phiên tòa , bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi , quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng , người tiến hành tố tụng . Do đó, các hành vi , quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với người tham gia tố tụng là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ, được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định của pháp luật.

[2]. Về xác định hành vi phạm tội của bị cáo:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Trần Nhật M thống nhất khai nhận: Vào lúc 21 giờ 40 phút ngày 23/6/2024, tại khu vực đường Hồ Chí Minh,

thuộc địa phận Tổ dân phố 2, thị trấn Nông trường Lệ N, huyện Lệ T, tỉnh Quảng Bình, bị cáo Trần Nhật M đã bị lực lượng chức năng kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang có hành vi vận chuyển 702.82g ma túy, loại Methamphetamine trên đường từ Quảng Trị về Quảng Bình cất giấu, nhằm mục đích để sử dụng. Như vậy, hành vi của Trần Nhật M đã phạm vào điểm b khoản 4 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình truy tố bị cáo với tội danh, khung hình phạt như đã nêu ở trên là có căn cứ.

[3]. Xét tính chất, mức độ hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cần xử lý nghiêm khắc. Bị cáo là người đã trưởng thành, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có đủ khả năng để nhận thức được ma túy là chất gây nghiện độc hại, nguy hiểm, là mặt hàng mà Nhà nước độc quyền quản lý để nhằm ngăn chặn tình trạng lạm dụng ma túy, qua đó bảo vệ sức khỏe của người dân và ngăn ngừa các tội phạm cũng như tệ nạn phát sinh liên quan đến ma túy. Tuy nhiên do cảm dỗ nên bị cáo đã tàng trữ số lượng ma túy rất lớn để sử dụng. Hành vi của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, có thể gây ra những hậu quả khôn lường cho xã hội. Vì vậy cần xét xử nghiêm minh nhằm trừng trị đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa chung đối với xã hội.

[4]. Về nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị Tòa án xử phạt 05 lần về tội “Trộm cắp tài sản” đều là hình phạt tù và bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” nhưng chưa thi hành.

* Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã là tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do lỗi cố ý. Do đó, bị cáo M bị áp dụng tình tiết tăng nặng “tái phạm nguy hiểm”, được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

* Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo Trần Nhật M đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo có ông, bà nội và ngoại là người có công với cách mạng, có xác nhận của chính quyền địa phương, nên xem xét áp dụng tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5]. Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, quá trình nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn với mức án thật nghiêm khắc, tiếp tục cách ly bị cáo một thời gian dài để có điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo M. Đồng thời nhằm đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm về ma túy.

Bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định. Do vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Hiện bị cáo Trần Nhật M đang bị tạm giam nên tiếp tục tạm giam theo Quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử, để đảm bảo thi hành án.

Trong vụ án này, còn có: Lê Văn H, quá trình điều tra Trần Nhật M khai số ma túy được thu giữ là mua của H. Qua lời khai của Lê Văn H khai vào tháng 06/2024, H có liên lạc với M để trao đổi việc mượn tiền và trả tiền, không có việc H bán ma túy cho M vào ngày 23/06/2024. Cơ quan điều tra đã triệu tập Lê Văn H để tiến hành đối chất nhưng hiện tại Lê Văn H vắng mặt tại địa phương. Tài liệu điều tra xác định không đủ căn cứ để chứng minh H là người bán 7.920 (bảy nghìn chín trăm hai mươi) viên ma túy loại Hồng phiến cho M vào ngày 23/06/2024 nên không đủ cơ sở để xử lý.

Đối với Trần Xuân Q, quá trình điều tra Q khai: Vào ngày 23/06/2024, Trần Nhật M thuê Q chở đi Cam L, Quảng Trị với tiền công 1.500.000 đồng, Q đồng ý. Ngoài ra Q không biết mục đích M thuê Q chở đi Quảng Trị để làm gì cả. Quá trình lấy lời khai Trần Nhật M thừa nhận Trần Xuân Q không biết mục đích thuê xe để đi lấy ma túy. Căn cứ tài liệu điều tra xác định không đủ cơ sở để xác định Q biết và liên quan đến hành vi phạm tội của Trần Nhật M nên không xử lý.

[6]. Về xử lý vật chứng vụ án:

Quá trình điều tra, xác định: Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA VIOS màu trắng, BKS: 73E-001.08 mang tên Trần Xuân Q là do M thuê Q chở vào Quảng Trị và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu trắng, số IMEI 1: 352689822557413, số IMEI 2: 352854772557413, bên trong chứa sim số: 0914.705.373, không liên quan đến vụ án. Ngày 25 tháng 7 năm 2024 Cơ quan điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng số 630/QĐ-CSMT bằng hình thức trả lại cho ông Trần Xuân Q, trú tại TDP 2 Phương X, phường Bắc N, thành phố Đồng H, tỉnh Quảng Bình là chủ sở hữu và người quản lý hợp pháp. Sau khi nhận lại tài sản, ông Trần Xuân Q không có ý kiến gì và việc xử lý vật chứng vụ án nêu trên của cơ quan điều tra đúng quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử không xem xét lại.

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy gồm:

+ 01 (một) Hộp cát tông dán kín bằng giấy màu trắng, trên ghi nội dung “702/KL-KTHS”, niêm phong bằng các chữ ký của những người tham gia niêm phong, hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình, ngoài cùng dán băng dính trong suốt, bên trong chứa 702,48g (bảy trăm linh hai phẩy bốn mươi tám gam) ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định của mẫu ký hiệu A1 chứa trong túi nilon trong suốt, ngoài ghi nội dung “A1”. 6,675g (sáu phẩy sáu trăm bảy mươi lăm gam) còn lại sau giám định của mẫu ký hiệu A2 chứa trong túi nilon trong suốt, ngoài ghi nội dung “A2”.

+ Vỏ, bao, gói gồm: 01 (một) túi nilon màu xanh; 02 (hai) lớp nilon màu vàng, bị cắt rách; 04 (bốn) lớp giấy màu trắng, trên bề mặt có ký tự “A” màu xanh.

- Đối với vật chứng là 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu trắng của Trần Nhật M là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội do đó cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu trắng, số IMEI: 356.223.812.738.613, bên trong gắn sim số: 0815.002.228, máy đã qua sử dụng, (không kiểm tra chi tiết bên trong và hoạt động của sim điện thoại).

Các vật chứng trên có tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình đặc điểm như biên bản giao nhận ngày 01 tháng 4 năm 2025.

[7]. Án phí Hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 BLTTHS năm 2015; Điều 21, 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Cần buộc bị cáo Trần Nhật M phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Nhật M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

- Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Nhật M 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/6/2024.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Trần Nhật M thời hạn 45 ngày theo Quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử để đảm bảo thi hành án.

3. Xử lý vật chứng vụ án:

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy gồm:

+ 01 (một) Hộp cát tông dán kín bằng giấy màu trắng, trên ghi nội dung “702/KL-KTHS”, niêm phong bằng các chữ ký của những người tham gia niêm phong, hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình, ngoài cùng dán băng dính trong suốt, bên trong chứa 702,48g (bảy trăm linh hai phẩy bốn mươi tám gam) ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định của mẫu ký hiệu A1 chứa trong túi nilon trong suốt, ngoài ghi nội dung “A1”. 6,675g (sáu phẩy

sáu trăm bảy mươi lăm gam) còn lại sau giám định của mẫu ký hiệu A2 chứa trong túi nilon trong suốt, ngoài ghi nội dung “A2”.

+ Vỏ, bao, gói gồm: 01 (một) túi nilon màu xanh; 02 (hai) lớp nilon màu vàng, bị cắt rách; 04 (bốn) lớp giấy màu trắng, trên bề mặt có ký tự “A” màu xanh.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu trắng, số IMEI: 356.223.812.738.613, bên trong gắn sim số: 0815.002.228, máy đã qua sử dụng, (không kiểm tra chi tiết bên trong và hoạt động của sim điện thoại).

Các vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Bình và Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình ngày 01 tháng 4 năm 2025.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: xử buộc bị cáo Trần Nhật M phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (15/4/2025). Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án hạn trong 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- PV 06 Công an tỉnh Quảng Bình;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp (khi án có HL);
- Cục THADS tỉnh Quảng Bình;
- Bị cáo;
- Lưu: Tòa HS; Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thanh Hoa

